





**LỊCH THI CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH - TIN HỌC
CÁC LỚP LIÊN THÔNG HỆ CHÍNH QUY TỪ KHÓA 8 TRỞ VỀ SAU**

Ngày	Buổi	Môn thi	Số SV	Thời gian thi		Cán bộ coi thi					Phòng thi		Ghi chú
				TG bắt đầu	TG kết thúc	TT Tin học & NN	Khoa TN&MT	Khoa kinh tế	Khoa Lâm học	Khoa nông học			
30/05/2021	Sáng	Tin học	29	7h30	9h30	2					1	TH01	
	Chiều	Tiếng Anh (TOEIC)	24	13h30	15h30	1	1				1	601.G1	
			24	13h30	15h30	1		1			2	602.G1	
			24	13h30	15h30	1			1		3	603.G1	
			24	13h30	15h30	1				1	4	604.G1	
			23	13h30	15h30	1				1	5	502.G1	

Đồng Nai, ngày 25 tháng 05 năm 2021

TL. GIÁM ĐỐC
KT. Trưởng phòng đào tạo
Phó trưởng phòng


Phạm Trung Thủy



DANH SÁCH THI

Chuyên ngành: Tiếng anh đợt tháng 05 năm 2021

Ngày thi: 30/05/2021

Thi tại : 601 .G1

Ca thi: Ca 2 (13:30 - 15:30)

Phòng số: 1

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	1	18B340301016	Ngô Kim Bằng	K9B2_LT_KT_CQ					
2	2	18B340301002	Đoàn Thị Đào	K9B2_LT_KT_CQ					
3	3	186340301018	Nguyễn Thị Kim Dung	K9B1_LT_VB2_KT_CQ					
4	4	18B340301018	Nguyễn Thị Kim Dung	K9B2_LT_KT_CQ					
5	5	18B340301047	Nguyễn Thị Thùy Dương	K9B2_LT_KT_CQ					
6	6	186340301049	Trần Thị Hà	K9B1_LT_VB2_KT_CQ					
7	7	18B340301019	Phan Thị Thanh Hằng	K9B2_LT_KT_CQ					
8	8	18B340301003	Nguyễn Thị Hiền	K9B2_LT_KT_CQ					
9	9	18B340301046	Ngô Thị Hoa	K9B2_LT_KT_CQ					
10	10	186340301001	Lý Thị Huệ	K9B1_LT_VB2_KT_CQ					
11	11	18B340301021	Nguyễn Thị Lan	K9B2_LT_KT_CQ					
12	12	18B340301022	Trương Thị Lịch	K9B2_LT_KT_CQ					
13	13	18B340301005	Hoàng Thị Tố Loan	K9B2_LT_KT_CQ					
14	14	18B340301001	Trần Thành Nhân	K9B2_LT_KT_CQ					
15	15	186340301008	Lưu Tiểu Nhi	K9B1_LT_VB2_KT_CQ					
16	16	18B340301023	Thái Thị Nữ	K9B2_LT_KT_CQ					
17	17	186340301002	Trần Tài Phúc	K9B1_LT_VB2_KT_CQ					
18	18	18B340301024	Nguyễn Tấn Phúc	K9B2_LT_KT_CQ					
19	19	18B340301006	Vũ Thị Phương	K9B2_LT_KT_CQ					
20	20	18630301003	Lê Thị Phượng	K9B1_LT_VB2_KT_CQ					
21	21	166340301013	Lê Thị Sự	K9B1_LT_VB2_KT_CQ					
22	22	18B340301048	Lê Ngọc Thanh	K9B2_LT_KT_CQ					
23	23	186340301036	Ngô Thị Kim Thoa	K9B1_LT_VB2_KT_CQ					
24	24	18B340301007	Nguyễn Văn Thôi	K9B2_LT_KT_CQ					

Số bài thi :

Số tờ giấy thi :

Số biên bản vi phạm:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Cán bộ ghép phách



DANH SÁCH THI

Chuẩn đầu ra Tiếng Anh đợt tháng 05 năm 2021

Ngày thi: 30/05/2021

Thi tại :602 .G1

Ca thi: Ca 2 (13:30 - 15:30)

Phòng số: 2

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	25	18B340301008	Hồ Thị Thương	K9B2_LT_KT_CQ					
2	26	18B340301012	Châu Bảo Tiên	K9B2_LT_KT_CQ					
3	27	18B340301009	Hoàng Minh Trân	K9B2_LT_KT_CQ					
4	28	18B340301026	Mạch Khánh Trang	K9B2_LT_KT_CQ					
5	29	186340301007	Lý Thị Viên	K9B1_LT_VB2_KT_CQ					
6	30	18B340301028	Cao Thị Vui	K9B2_LT_KT_CQ					
7	31	19B340301001	Nguyễn Tuấn Anh	K64B1_LT_KT_CQ					
8	32	19B340301002	Đậu Đình Hiệp	K64B1_LT_KT_CQ					
9	33	19B340301013	Đào Thị Hương	K64B1_LT_KT_CQ					
10	34	19B340301003	Phạm Thị Hường	K64B1_LT_KT_CQ					
11	35	19B340301004	Nguyễn Thị Bé Khanh	K64B1_LT_KT_CQ					
12	36	19B340301020	Huỳnh Thị Ngọc Liên	K64B1_LT_KT_CQ					
13	37	19B340301006	Hoàng Thị Phương Loan	K64B1_LT_KT_CQ					
14	38	19B340301017	Nguyễn Thị Thanh Loan	K64B1_LT_KT_CQ					
15	39	19B340301007	Phạm Thị Mai Ly	K64B1_LT_KT_CQ					
16	40	19B340301021	Lê Thị Mai	K64B1_LT_KT_CQ					
17	41	19B340301008	Nguyễn Kim Ngọc	K64B1_LT_KT_CQ					
18	42	19B340301010	Nguyễn Thị Quỳnh Như	K64B1_LT_KT_CQ					
19	43	19B340301015	Nguyễn Thị Như Quỳnh	K64B1_LT_KT_CQ					
20	44	19B340301011	Vũ Phương Tây	K64B1_LT_KT_CQ					
21	45	19B340301018	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	K64B1_LT_KT_CQ					
22	46	19B340301014	Nguyễn Chang Kim Xuân	K64B1_LT_KT_CQ					
23	47	18B620205001	Nguyễn Quang Huy	K9B1_LT_Lâm sinh_CQ					
24	48	17B340301120	Trần Thị Hoa	K8B_LT_KT_CQ_BH					

Số bài thi :

Số tờ giấy thi :

Số biên bản vi phạm:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Cán bộ ghép phách



DANH SÁCH THI

Chuyên đầu ra Tiếng anh đợt tháng 05 năm 2021

Ngày thi: 30/05/2021

Thi tại : 603.G1

Ca thi: Ca 2 (13:30 - 15:30)

Phòng số: 3

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	49	17B340301124	Trịnh Thị Hồng	Nhung	K8B_LT_KT_CQ_BH					
2	50	17B340301123	Nguyễn Thụy Khánh	Linh	K8B_LT_KT_CQ_BH					
3	51	17B340301101	Hoàng Thị Trang	Nhung	K8B_LT_KT_CQ_CS2					
4	52	186340301010	Đặng Xuân	Duy	K9B1_LT_VB2_KT_CQ					
5	53	186340301005	Nguyễn Thị Phương	Quỳnh	K9B1_LT_VB2_KT_CQ					
6	54	186340301004	Hoàng Hồng	Quảng	K9B1_LT_VB2_KT_CQ					
7	55	17B850103084	Nguyễn Trường	Giang	K8B_LT_QLDD_CQ					
8	56	17B850103086	Phạm Văn	Hải	K8B_LT_QLDD_CQ					
9	57	17B850103088	Đông Thị	Hạnh	K8B_LT_QLDD_CQ					
10	58	17B850103089	Nguyễn Trung	Hiếu	K8B_LT_QLDD_CQ					
11	59	17B850103091	Lê Khánh	Hòa	K8B_LT_QLDD_CQ					
12	60	17B850103093	Lê Văn	Hùng	K8B_LT_QLDD_CQ					
13	61	17B850103094	Nguyễn Thanh	Hưng	K8B_LT_QLDD_CQ					
14	62	17B850103095	Nguyễn Quang	Huy	K8B_LT_QLDD_CQ					
15	63	17B850103097	Nguyễn Thị Ngọc	Kim	K8B_LT_QLDD_CQ					
16	64	17B850103099	Tạ Như	Lợi	K8B_LT_QLDD_CQ					
17	65	17B850103100	Lê Xuân	Long	K8B_LT_QLDD_CQ					
18	66	17B850103101	Phạm Xuân	Minh	K8B_LT_QLDD_CQ					
19	67	17B850103102	Đào Trung	Nam	K8B_LT_QLDD_CQ					
20	68	17B850103164	Nguyễn Văn	Phú	K8B_LT_QLDD_CQ					
21	69	17B850103104	Hà Thị Kim	Phượng	K8B_LT_QLDD_CQ					
22	70	17B850103105	Trần Ngọc	Phượng	K8B_LT_QLDD_CQ					
23	71	17B850103106	Lương Thị Bích	Quyên	K8B_LT_QLDD_CQ					
24	72	17B850103107	Mạnh Trọng	Quyên	K8B_LT_QLDD_CQ					

Sô bài thi :

Sô tờ giấy thi :

Sô biên bản vi phạm:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Cán bộ ghép phách



DANH SÁCH THI

Chuẩn đầu ra Tiếng anh đợt tháng 05 năm 2021

Ngày thi: 30/05/2021

Thi tại : 604 .G1

Ca thi: Ca 2 (13:30 - 15:30)

Phòng số: 4

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nội	Ghi chú
1	73	17B850103110	Lê Xuân Thanh	K8B_LT_QLDD_CQ					
2	74	17B850103111	Vũ Văn Thảo	K8B_LT_QLDD_CQ					
3	75	17B850103113	Nguyễn Thị Thảo	K8B_LT_QLDD_CQ					
4	76	17B850103114	Dương Văn Thế	K8B_LT_QLDD_CQ					
5	77	17B850103116	Phạm Thị Thu Thủy	K8B_LT_QLDD_CQ					
6	78	17B850103117	Hồ Sỹ Tiềm	K8B_LT_QLDD_CQ					
7	79	17B850103118	Võ Thị Ngọc Trâm	K8B_LT_QLDD_CQ					
8	80	17B850103120	Lê Duy Tuấn	K8B_LT_QLDD_CQ					
9	81	17B850103121	Dương Quốc Tuấn	K8B_LT_QLDD_CQ					
10	82	17B850103122	Đoàn Thị Bích Tuyền	K8B_LT_QLDD_CQ					
11	83	17B850103124	Đặng Quang Vinh	K8B_LT_QLDD_CQ					
12	84	17B850103125	Trịnh Khả Vương	K8B_LT_QLDD_CQ					
13	85	17B850103057	Trần Thị Hiếu	K8A_LT_QLDD_CQ					
14	86	17B850103058	Trần Khắc Hoàng	K8A_LT_QLDD_CQ					
15	87	17B850103065	Nguyễn Thị Ngọc	K8A_LT_QLDD_CQ					
16	88	17B850103066	Nguyễn Ngọc Thi	K8A_LT_QLDD_CQ					
17	89	17B850103067	Nguyễn Thị Hà Thương	K8A_LT_QLDD_CQ					
18	90	17B850103069	Hồ Thị Hồng Vân	K8A_LT_QLDD_CQ					
19	91	17B850103055	Nguyễn Văn Giang	K8A_LT_QLDD_CQ					
20	92	17B850103055	Phan phong	K8B_LT_KHMT_CQ					
21	93	17B440301005	Võ Thanh Bằng	K9B1_LT_VB2_QLTNR_CQ					
22	94	186620211056	Nguyễn Văn Châu	K9B1_LT_VB2_QLTNR_CQ					
23	95	186620211057	Nguyễn Văn Công	K9B1_LT_VB2_QLTNR_CQ					
24	96	17B620211107	Nguyễn Tiến Dũng	K9B1_LT_VB2_QLTNR_CQ					

Số bài thi :

Số tờ giấy thi :

Số biên bản vi phạm:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Cán bộ ghép phách

DANH SÁCH THI

Chuẩn đầu ra Tiếng anh đợt tháng 05 năm 2021

Ngày thi: 09/05/2021

Thi tại : 502 .G1

Ca thi:

Ca 2 (13:30 - 15:30)

Phòng số: 5

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	97	186620211059	Bùi Văn Hải	K9B1_LT_VB2_QLTNR_CQ					
2	98	186620211061	Nguyễn Duy Hường	K9B1_LT_VB2_QLTNR_CQ					
3	99	186620211065	Nguyễn Quang Nhật	K9B1_LT_VB2_QLTNR_CQ					
4	100	186620211078	Lê Nhật Minh Quân	K9B1_LT_VB2_QLTNR_CQ					
5	101	186620211081	Lâm Quang Tân	K9B1_LT_VB2_QLTNR_CQ					
6	102	186620211084	Phạm Ngọc Tuấn	K9B1_LT_VB2_QLTNR_CQ					
7	103	186620211091	Trần Anh Tuấn	K9B1_LT_VB2_QLTNR_CQ					
8	104	186620211089	Phan Huy Vĩnh	K9B1_LT_VB2_QLTNR_CQ					
9	105	186620211095	Nguyễn Đình minh	K9B1_LT_VB2_QLTNR_CQ					
10	106	19B850103101	Bùi Hữu Dũng	K64B3_LT_QLDD_CQ					
11	107	19B850103085	Trương Tiến Dũng	K64B3_LT_QLDD_CQ					
12	108	19B850103098	Phạm Khắc Hoan	K64B3_LT_QLDD_CQ					
13	109	19B850103089	Nguyễn Hữu Hội	K64B3_LT_QLDD_CQ					
14	110	19B850103087	Lê Văn Nam	K64B3_LT_QLDD_CQ					
15	111	19B850103099	Phùng Việt Ngân	K64B3_LT_QLDD_CQ					
16	112	19B850103100	Ngô Hồng Quang	K64B3_LT_QLDD_CQ					
17	113	19B850103090	Mai Sĩ Thành	K64B3_LT_QLDD_CQ					
18	114	19B850103088	Trần Văn Thành	K64B3_LT_QLDD_CQ					
19	115	19B850103086	Lê Nguyễn Anh Thư	K64B3_LT_QLDD_CQ					
20	116	19B850103390	Lê Hồng Cẩm	K64B3_LT_QLDD_CQ					
21	117	155850103061	Nguyễn Thái Lâm Sơn	K62_QLDD					
22	118	186620211036	Phan Công Sơn	K9B2_LT_VB2_QLTNR_CQ(PY)					
23	119	17B850103082	Tạ Văn Đường	K8B_LT_QLDD_CQ					

Số bài thi :

Số tờ giấy thi :

Số biên bản vi phạm:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Cán bộ ghép phách



DANH SÁCH THI

Chuẩn đầu ra Tin học đợt tháng 05 năm 2021

Ngày thi: 30/05/2021

Thi tại : TH01(Lý thuyết)

Ca thi: Ca 1 (7:30 - 09:30)

Phòng số:

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	1	19B340301002	Đậu Đình Hiệp	K64B1_LT_KT_CQ					
2	2	17B850103067	Vòng Lý Nhục	K8A_LT_QLDD_CQ					
3	3	17B850103057	Trần Thị Hiếu	K8A_LT_QLDD_CQ					
4	4	17B850103065	Nguyễn Thị Ngọc	K8A_LT_QLDD_CQ					
5	5	17B850103070	Nguyễn Thị Hà Thương	K8A_LT_QLDD_CQ					
6	6	17B850103075	Hồ Thị Hồng Vân	K8A_LT_QLDD_CQ					
7	7	17B850103088	Đồng Thị Hạnh	K8B_LT_QLDD_CQ					
8	8	17B850103099	Tạ Như Lợi	K8B_LT_QLDD_CQ					
9	9	17B850103105	Trần Ngọc Phượng	K8B_LT_QLDD_CQ					
10	10	17B850103089	Nguyễn Trung Hiếu	K8B_LT_QLDD_CQ					
11	11	17B850103107	Mạnh Trọng Quyền	K8B_LT_QLDD_CQ					
12	12	17B850103091	Lê Khánh Hòa	K8B_LT_QLDD_CQ					
13	13	17B850103122	Đoàn Thị Bích Tuyền	K8B_LT_QLDD_CQ					
14	14	17B850103102	Đào Trung Nam	K8B_LT_QLDD_CQ					
15	15	17B850103113	Nguyễn Thị Thảo	K8B_LT_QLDD_CQ					
16	16	18B340301022	Trương Thị Lịch	K9B2_LT_KT_BH					
17	17	19B340301006	Hoàng Thị Phương Loan	K64B1_LT_KT_CQ					
18	18	19B340301008	Nguyễn Kim Ngọc	K64B1_LT_KT_CQ					
19	19	19B850103390	Lê Hồng Cẩm	K64B3_LT_QLDD_CQ					
20	20	19B850103100	Ngô Hồng Quang	K64B3_LT_QLDD_CQ					
21	21	19B850103099	Phùng Việt Ngân	K64B3_LT_QLDD_CQ					
22	22	19B850103086	Lê Nguyễn Anh Thư	K64B3_LT_QLDD_CQ					
23	23	19B850103090	Mai Sỹ Thành	K64B3_LT_QLDD_CQ					
24	24	19B850103088	Trần Văn Thành	K64B3_LT_QLDD_CQ					
25	25	19B850103101	Bùi Hữu Dũng	K64B3_LT_QLDD_CQ					
26	26	17B340301124	Trịnh Thị Hồng Nhung	K8B_LT_KT_CQ_BH					

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
28	28	186620211036	Phan Công Sơn	K9B2_LT_VH2_QLTNR_CQ(PV)					
29	29	17B850103082	Tạ Văn Đường	K8B_LT_QLDD_CQ					

Số bài thi :

Số tờ giấy thi :

Số biên bản vi phạm:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Cán bộ ghép phách



DANH SÁCH THI

Chuẩn đầu ra Tin học đợt tháng 05 năm 2021

Ngày thi: 30/05/2021

Thi tại : TH01 (Thực hành)

Ca thi: Ca 1 (7:30 - 09:30)

Phòng số:

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	1	19B340301002	Đậu Đình Hiệp	K64B1_LT_KT_CQ					
2	2	17B850103067	Vòng Lý Nhục	K8A_LT_QLDD_CQ					
3	3	17B850103057	Trần Thị Hiếu	K8A_LT_QLDD_CQ					
4	4	17B850103065	Nguyễn Thị Ngọc	K8A_LT_QLDD_CQ					
5	5	17B850103070	Nguyễn Thị Hà Thương	K8A_LT_QLDD_CQ					
6	6	17B850103075	Hồ Thị Hồng Vân	K8A_LT_QLDD_CQ					
7	7	17B850103088	Đồng Thị Hạnh	K8B_LT_QLDD_CQ					
8	8	17B850103099	Tạ Như Lợi	K8B_LT_QLDD_CQ					
9	9	17B850103105	Trần Ngọc Phượng	K8B_LT_QLDD_CQ					
10	10	17B850103089	Nguyễn Trung Hiếu	K8B_LT_QLDD_CQ					
11	11	17B850103107	Mạnh Trọng Quyền	K8B_LT_QLDD_CQ					
12	12	17B850103091	Lê Khánh Hòa	K8B_LT_QLDD_CQ					
13	13	17B850103122	Đoàn Thị Bích Tuyền	K8B_LT_QLDD_CQ					
14	14	17B850103102	Đào Trung Nam	K8B_LT_QLDD_CQ					
15	15	17B850103113	Nguyễn Thị Thảo	K8B_LT_QLDD_CQ					
16	16	18B340301022	Trương Thị Lịch	K9B2_LT_KT_BH					
17	17	19B340301006	Hoàng Thị Phương Loan	K64B1_LT_KT_CQ					
18	18	19B340301008	Nguyễn Kim Ngọc	K64B1_LT_KT_CQ					
19	19	19B850103390	Lê Hồng Cẩm	K64B3_LT_QLDD_CQ					
20	20	19B850103100	Ngô Hồng Quang	K64B3_LT_QLDD_CQ					
21	21	19B850103099	Phùng Việt Ngân	K64B3_LT_QLDD_CQ					
22	22	19B850103086	Lê Nguyễn Anh Thư	K64B3_LT_QLDD_CQ					
23	23	19B850103090	Mai Sỹ Thành	K64B3_LT_QLDD_CQ					
24	24	19B850103088	Trần Văn Thành	K64B3_LT_QLDD_CQ					
25	25	19B850103101	Bùi Hữu Dũng	K64B3_LT_QLDD_CQ					
26	26	17B340301124	Trịnh Thị Hồng Nhung	K8B_LT_KT_CQ_BH					

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
28	28	186620211036	Phan Công Sơn	KHB_SJ_VH2_QUNM_CQPV					
29	29	17B850103082	Tạ Văn Đường	KHB_LT_QLDD_CQ					

Số bài thi :

Số tờ giấy thi :

Số biên bản vi phạm:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Cán bộ ghép phách